

QUAN TRỌNG: Khi khai thác hợp pháp các thông tin tại đây, độc giả phải nhắc tới chúng tôi bằng tên nhãn hiệu tiếng Anh là “Vietnam Investors Service” (trong bản tiếng Anh và tiếng Việt) và ghi chú rằng “**Các nhận định, số liệu, thống kê hoặc các quan điểm khác của Vietnam Investors Service trong tài liệu này không dựa trên kết quả xếp hạng tín nhiệm tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ. Vietnam Investors Service đang xin giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm và chưa triển khai hoạt động xếp hạng tín nhiệm**”.

LIÊN HỆ

Simon Chen, CFA
Tổng Giám đốc

Phan Thị Vân Anh
Giám đốc – Dịch vụ Xếp hạng
tín nhiệm và Nghiên cứu

Bạch Hoàng Anh
Chuyên viên phân tích



Ngân hàng

Điều kiện kinh doanh bất lợi sẽ ảnh hưởng khả năng sinh lời, thanh khoản bình ổn nhưng ngân hàng vừa và nhỏ vẫn đối mặt rủi ro

2022 đánh dấu một năm ngân hàng tăng trưởng mạnh mẽ trong bối cảnh kinh tế bất ổn. Tuy nhiên, điều kiện kinh doanh sẽ suy giảm trong năm 2023 khi thách thức vĩ mô tiếp diễn và điều kiện tài chính thắt chặt hơn khiến cầu tín dụng giảm và chi phí hoạt động tăng. Khả năng sinh lời sẽ suy giảm do chi phí tín dụng tăng, biên lãi ròng thu hẹp và tăng trưởng thu phí giảm. Thanh khoản sẽ bình ổn nhưng vẫn eo hẹp, nhất là với các ngân hàng vừa và nhỏ.

Rủi ro tài sản và chi phí tín dụng sẽ tăng do điều kiện hoạt động khó khăn hơn. Nợ có vấn đề mới hình thành sẽ tăng do dòng tiền kinh doanh yếu hơn, lãi suất và chi phí hoạt động cao hơn, cũng như khó khăn tái cấp vốn trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Tín dụng đối với các ngành tiềm ẩn rủi ro liên quan đến xuất khẩu và sản xuất, bất động sản và xây dựng sẽ bị ảnh hưởng nhất do chi phí tín dụng tăng. Mặc dù tỷ lệ dự phòng tổn thất cho các khoản nợ xấu cải thiện, các ngân hàng vừa và nhỏ có tỷ lệ bao phủ nợ xấu thấp sẽ ít có sự chuẩn bị cho chất lượng tài sản kém đi và sẽ cần gia tăng trích lập dự phòng.

Biên lãi ròng sẽ thu hẹp do tác động từ những đợt tăng lãi suất chính sách gần đây. Áp lực cạnh tranh kết hợp với yêu cầu của cơ quan quản lý sẽ đẩy lãi suất huy động tăng nhanh hơn lãi suất cho vay. Cùng với nhu cầu tín dụng chậm lại, biên lãi ròng sẽ thu hẹp và rõ nét hơn đối với các ngân hàng nhỏ có nguồn vốn yếu và thanh khoản eo hẹp.

Tăng trưởng thu nhập ngoài thu lãi cho vay sẽ giảm tốc do điều kiện thị trường không thuận lợi. Thu phí liên quan đến các dịch vụ thị trường vốn sẽ thu hẹp do tâm lý kém khả quan trên thị trường chứng khoán và trái phiếu. Thu từ mua bán chứng khoán có thể sẽ giảm do lãi suất cao hơn và biến động thị trường kéo dài. Tăng trưởng phí bán chéo bảo hiểm cũng sẽ chậm lại do tâm lý khách hàng và giảm cơ hội bán chéo.

An toàn vốn sẽ duy trì ổn định và thấp so với mặt bằng khu vực. Khả năng sinh lời giảm sẽ ảnh hưởng đến khả năng tạo vốn nội bộ. Mặt khác, tăng trưởng tín dụng chậm lại sẽ giảm áp lực lên vốn. Mức vốn lõi của các ngân hàng Việt Nam đến nay vẫn ở mức thấp nhất so với các hệ thống ngân hàng trong khu vực. Nếu không tăng vốn đủ lớn, các ngân hàng dễ bị ảnh hưởng trước rủi ro sự kiện và sẽ cần hỗ trợ đặc biệt trong những thời điểm căng thẳng. Trái phiếu tăng vốn cấp 2 sẽ giúp bổ sung nhu cầu vốn.

Thanh khoản sẽ vẫn eo hẹp, nhất là với các ngân hàng vừa và nhỏ. Chi phí huy động sẽ vẫn ở mức cao do tiền gửi tăng trưởng chậm, các ngân hàng cạnh tranh sát sao và tâm lý e ngại rủi ro trên thị trường liên ngân hàng. Hỗ trợ của cơ quan quản lý sẽ đóng vai trò quan trọng trong ổn định thanh khoản hệ thống. Các ngân hàng lớn sẽ có lợi thế nhờ mạng lưới khách hàng vững chắc. Các ngân hàng vừa và nhỏ có tiền gửi mỏng và phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn thị trường ngắn hạn sẽ đối mặt rủi ro thanh khoản cao hơn.

Chất Lượng Tài Sản

Điều kiện hoạt động của các ngân hàng sẽ suy giảm trong năm 2023

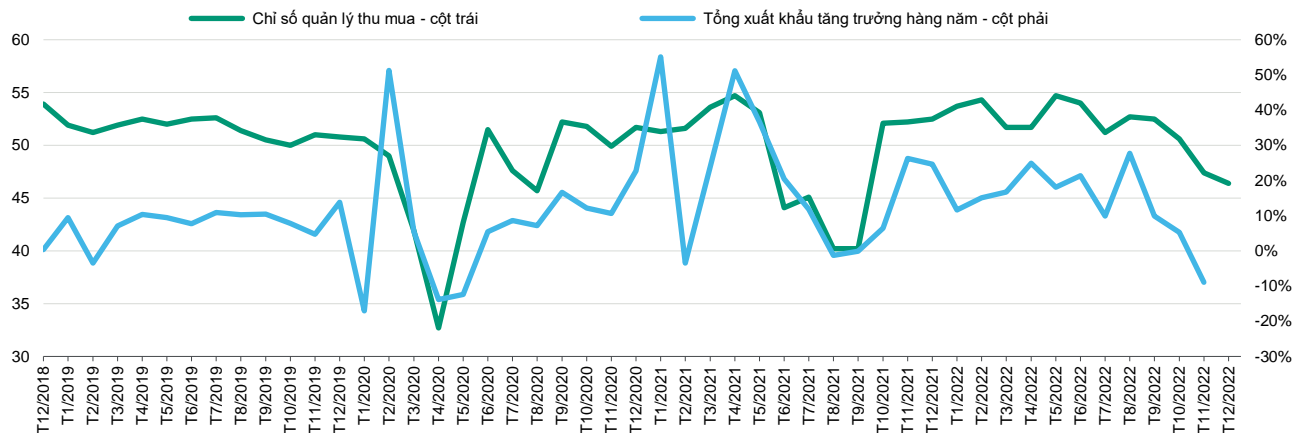
Năm 2022 đánh dấu một năm tăng trưởng mạnh mẽ của nền kinh tế Việt Nam bất chấp những lo ngại gia tăng về lạm phát, ổn định địa chính trị, tình hình tài chính thắt chặt hơn và tăng trưởng kinh tế chậm lại trong khu vực và trên toàn cầu. Điều kiện hoạt động kinh doanh của các ngân hàng sẽ suy giảm trong năm 2023, khi những khó khăn vĩ mô tiếp diễn làm giảm nhu cầu tín dụng và gia tăng chi phí hoạt động.

Lực cầu từ các thị trường bên ngoài sẽ giảm đi

Lạm phát kéo dài, điều kiện tài chính thắt chặt hơn, rủi ro địa chính trị và biến động thị trường tài chính là những rủi ro chính đối với các nền kinh tế toàn cầu vào năm 2023. Tăng trưởng kinh tế sẽ chậm lại và thương mại toàn cầu giảm do nhu cầu tiêu dùng giảm. Việt Nam - một mắt xích ngày càng quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu - sẽ phải đối mặt với tình trạng hoạt động sản xuất chững lại và hoạt động xuất khẩu thu hẹp, và đã bắt đầu xuất hiện trong Quý 4 năm 2022 (Hình 1).

Hình 1

Hoạt động sản xuất và xuất khẩu bắt đầu chậm lại từ Quý 4/2022



Nguồn: Tổng Cục Thống Kê Việt Nam, S&P Global

Theo một [cuộc khảo sát](#) gần đây của Phòng Thương Mại và Công Nghiệp Việt Nam về tình hình kinh doanh ở miền Nam Việt Nam, gần 70% doanh nghiệp được khảo sát cho biết các đơn đặt hàng mới đã giảm, dấu hiệu cho thấy tình hình kinh doanh kém khả quan.

Khi lực cầu từ các thị trường bên ngoài tiếp tục suy giảm, các ngành hướng đến xuất khẩu như sản xuất, nông nghiệp và thủy sản có nguy cơ chững lại trong các hoạt động kinh doanh và suy giảm dòng tiền.

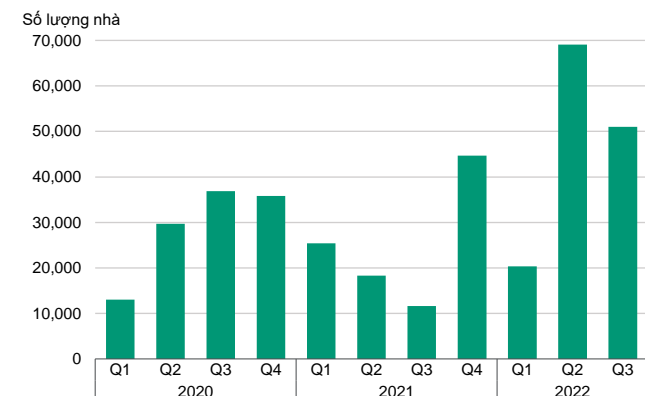
Ngành bất động sản trên đà chững lại

Ngành bất động sản đang phải đối mặt với nguy cơ suy thoái do căng thẳng thanh khoản, lãi suất tăng cao, doanh số bán nhà chậm lại và dòng tiền suy yếu.

Hệ lụy từ thị trường trái phiếu doanh nghiệp khiến nhiều doanh nghiệp phát triển bất động sản gặp nhiều khó khăn trong việc tái cấp vốn, nhất là khi các doanh nghiệp này đã gia tăng đòn bẩy qua kênh trái phiếu liên tục trong 5 năm qua. Rủi ro vỡ nợ gia tăng đối với các tổ chức phát hành trái phiếu liên quan đến bất động sản đã gây ra tâm lý tiêu cực và lo ngại rủi ro giữa các ngân hàng cho vay, nhà đầu tư cổ phiếu và người mua nhà.

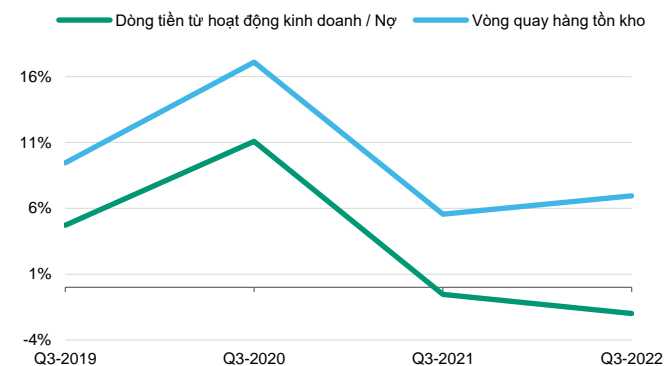
Từ đầu Quý 4 năm 2022, có nhiều báo cáo về việc các nhà phát triển bất động sản đưa ra mức chiết khấu sâu và các phương thức thanh toán thay thế để thúc đẩy doanh số bán hàng của dự án, cũng như giá giao dịch giảm mạnh một phần do các chủ nhà hiện tại bán tháo. Tâm lý người mua nhà sẽ vẫn kém khả quan và sẽ ảnh hưởng đến doanh số bán bất động sản (Hình 2 và 3) và dòng tiền của nhà phát triển bất động sản (Hình 3).

Hình 2
Giao dịch bất động sản giảm trong Quý 3/2022



Nguồn: Bộ Xây Dựng, Vietnam Investors Service

Hình 3
Doanh số bán hàng và dòng tiền của các nhà phát triển bất động sản suy giảm



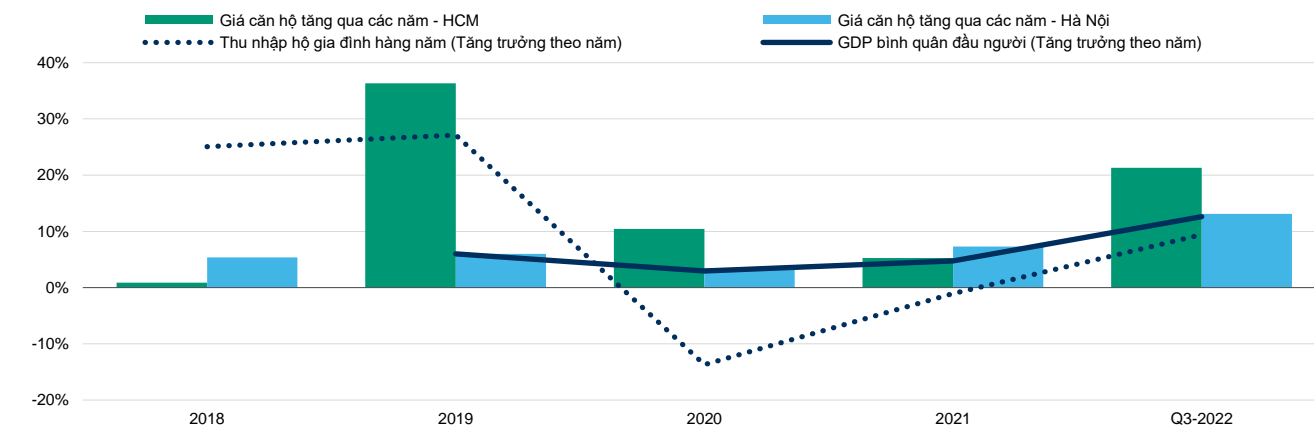
Dữ liệu bao gồm Top 20 nhà phát triển bất động sản niêm yết tại Việt Nam
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Vietnam Investors Service

Các ngân hàng chịu tác động của ngành bất động sản thông qua các kênh cho vay trực tiếp các nhà phát triển bất động sản và người mua nhà, cũng như các tài sản liên quan đến bất động sản mà khách hàng cầm cố làm tài sản thế chấp.

Lãi suất cao hơn cũng sẽ ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của người mua nhà. Trong ba năm qua, người mua nhà dễ dàng tiếp cận vay vốn ngân hàng với tỷ lệ cho vay trên giá trị (LTV) cao vượt quá 90% và thời hạn vay dài hơn, thúc đẩy hoạt động đầu cơ và khiến cho giá bất động sản tăng mạnh. Đòn bẩy vay nợ của hộ gia đình cũng tăng lên khi giá nhà đất tăng nhanh hơn nhiều so với thu nhập (Hình 4).

Giá bất động sản giảm đáng kể và kéo dài có thể sẽ làm tăng các khoản cho vay có vấn đề và tổn thất cho các ngân hàng.

Hình 4
Giá bất động sản tăng nhanh hơn thu nhập trong 5 năm qua



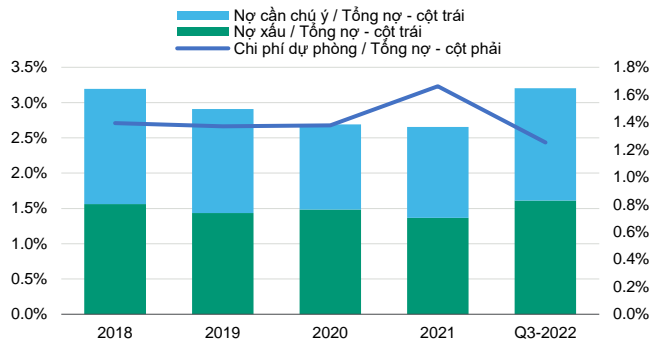
Nguồn: Tổng Cục Thống Kê Việt Nam, Jones Lang LaSalle, Vietnam Investors Service

Rủi ro tài sản và chi phí tín dụng sẽ gia tăng do điều kiện hoạt động khó khăn hơn

Trong năm 2023, nợ có vấn đề mới hình thành sẽ gia tăng do dòng tiền kinh doanh yếu đi, lãi suất và chi phí hoạt động cao hơn cũng như khó khăn trong việc tái cấp vốn trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Trong chín tháng đầu năm 2022, tỷ lệ nợ xấu và tỷ lệ nợ cần chú ý đã bắt đầu tăng (Hình 5). Hơn nữa, sẽ khó cơ cấu lại nợ sau khi quy định cơ cấu lại nợ liên quan đến đại dịch hết hiệu lực vào tháng 6 năm 2022. Chi phí tín dụng sẽ tăng lên khi nợ có vấn đề mới hình thành tiếp tục gia tăng (Hình 6).

Hình 5

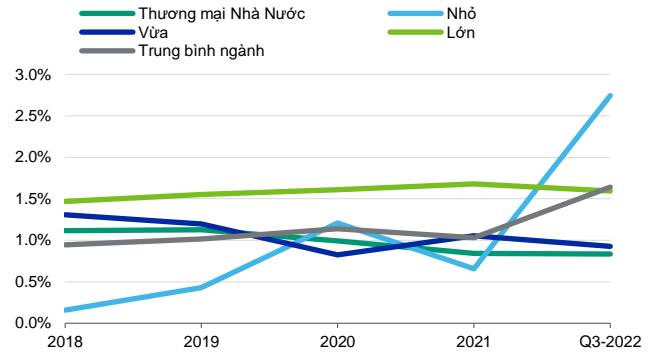
Nợ có vấn đề và chi phí tín dụng



Nguồn: Dữ liệu các ngân hàng, Vietnam Investors Service

Hình 6

Tỷ lệ nợ xấu mới hình thành

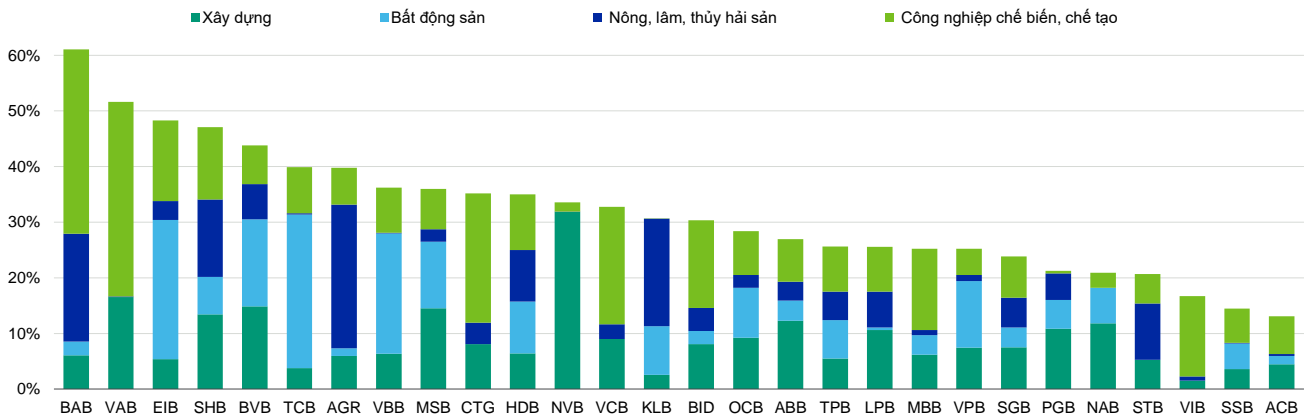


Nguồn: Dữ liệu các ngân hàng, Vietnam Investors Service

Các ngân hàng cấp tín dụng tập trung vào các ngành có rủi ro gồm các ngành hướng đến xuất khẩu và sản xuất, bất động sản và xây dựng sẽ đối mặt nhiều nguy cơ gia tăng chi phí tín dụng (Hình 7). Khoảng 14% tổng cấp tín dụng ngân hàng là các khoản vay mua nhà cũng sẽ đối mặt với rủi ro suy giảm.

Hình 7

Danh mục cho vay ngân hàng có tỷ trọng lớn đối với các ngành tiềm ẩn rủi ro

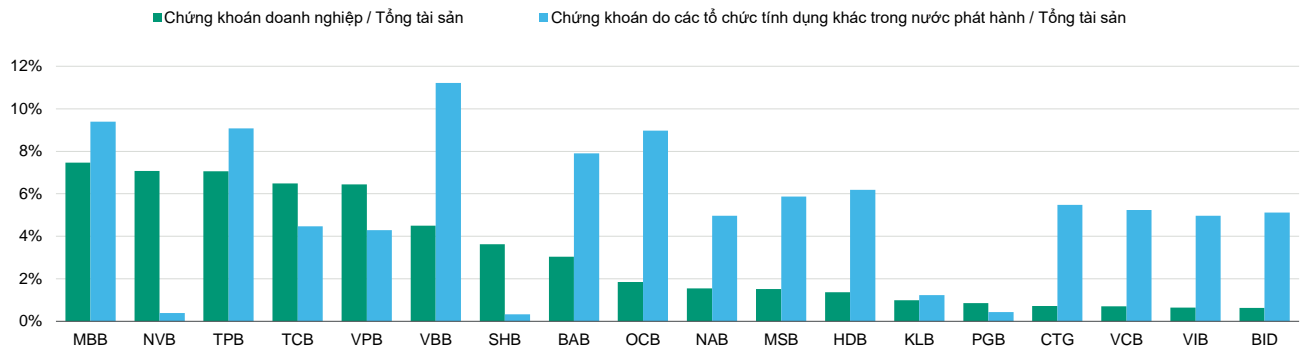


Ghi chú: Dữ liệu tính đến hết năm 2021. Tham khảo phụ lục để biết tên đầy đủ của các ngân hàng

Nguồn: Dữ liệu các ngân hàng, Vietnam Investors Service

Ngân hàng nắm giữ quy mô trái phiếu doanh nghiệp (không gồm tổ chức tín dụng) ở mức khiêm tốn dưới 2% tổng tài sản. Một số ngân hàng có tỷ lệ này vượt 5% (Hình 8). Ngân hàng đầu tư trái phiếu do các tổ chức tài chính phát hành với tỷ lệ lớn hơn, chiếm khoảng 4% tổng tài sản; tuy nhiên danh mục này có rủi ro tín dụng thấp hơn.

Hình 8
Quy mô trái phiếu doanh nghiệp mà ngân hàng nắm giữ khiêm tốn



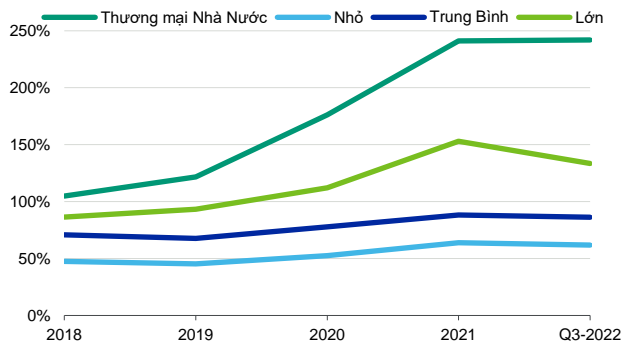
Ghi chú: Dữ liệu tính đến hết tháng 9/2022. Tham khảo phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng.

Nguồn: Dữ liệu các ngân hàng, Vietnam Investors Service

Nhìn chung, các ngân hàng đã tích cực giải quyết các khoản nợ có vấn đề tồn đọng và cải thiện khả năng bù đắp tổn thất cho vay (tỷ lệ dự phòng rủi ro tín dụng/ tổng nợ xấu) trong 5 năm qua (Hình 9).

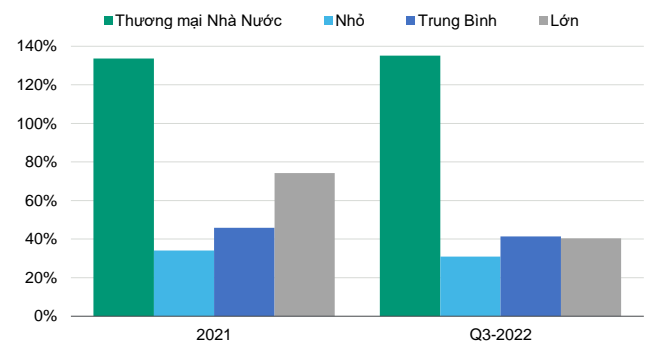
Các ngân hàng vừa và nhỏ với tỷ lệ dự phòng tổn thất cho vay thấp sẽ ít có sự chuẩn bị cho tình trạng chất lượng tài sản khó khăn hơn và sẽ cần gia tăng trích lập dự phòng. Nếu tính cả nợ cần chú ý (nợ nhóm 2), tỷ lệ dự phòng tổn thất cho vay sẽ thấp hơn nhiều, trung bình ở mức 30%-40% (Hình 10).

Hình 9
Tỷ lệ dự phòng tổn thất cho các khoản nợ xấu cải thiện



Nguồn: Dữ liệu các ngân hàng, Vietnam Investors Service

Hình 10
Tỷ lệ dự phòng tổn thất cho các khoản nợ xấu và nợ cần chú ý còn thấp đối với phần lớn ngân hàng

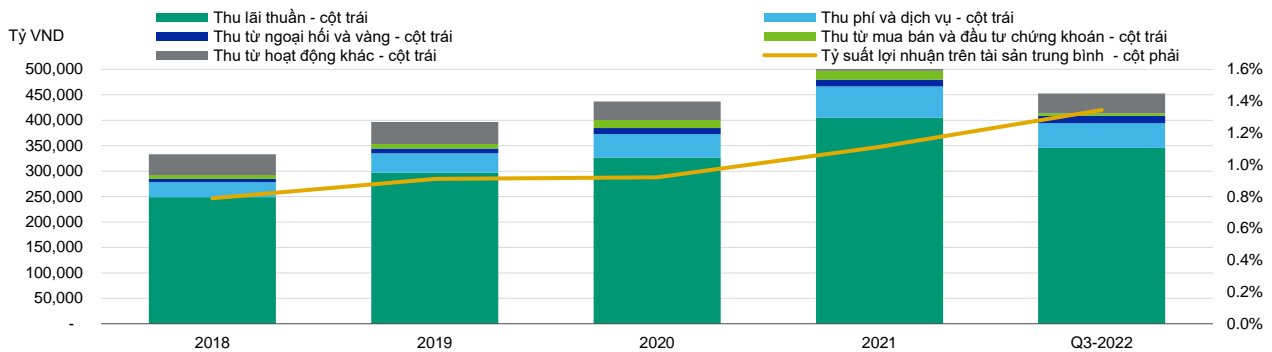


Nguồn: Dữ liệu các ngân hàng, Vietnam Investors Service

Khả năng sinh lời

Khả năng sinh lời sẽ suy giảm từ mức đỉnh năm 2022

Trong năm 2023, các điều kiện hoạt động kinh doanh suy giảm sẽ ảnh hưởng đến khả năng sinh lời của ngân hàng. Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản trung bình (ROAA) sẽ giảm từ mức đỉnh của năm 2022, do chi phí tín dụng tăng và tăng trưởng doanh thu từ các nguồn thu nhập chính giảm (Hình 11). Tăng trưởng thu nhập lãi cho vay sẽ giảm do biên lãi ròng thu hẹp và tăng trưởng cho vay chậm lại. Tăng trưởng thu nhập ngoài cho vay cũng sẽ giảm tương tự khi thu phí và thu nhập liên quan đến thị trường vốn giảm.

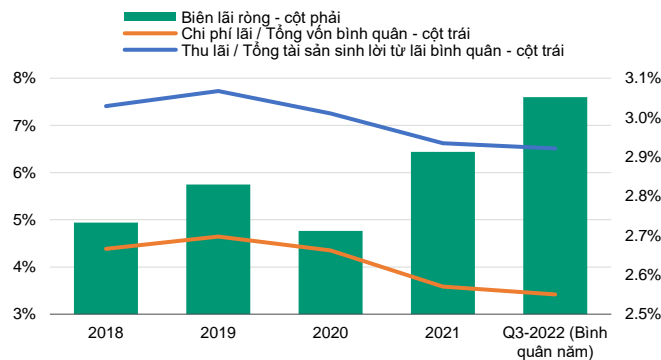
Hình 11**Các nguồn doanh thu chính – thu lãi thuần và thu phí và dịch vụ thuần – chịu áp lực trong năm 2023**

Nguồn: Dữ liệu các ngân hàng, Vietnam Investors Service

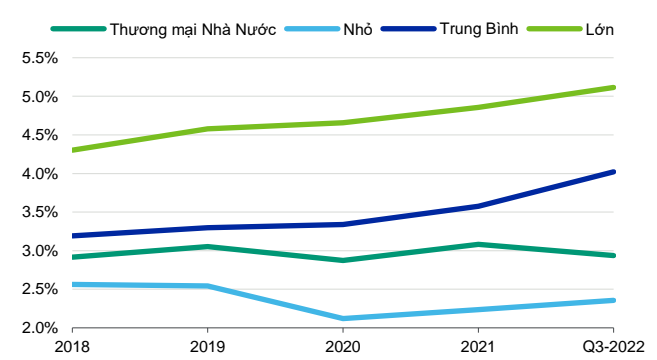
Biên lãi ròng sẽ thu hẹp do tác động từ những đợt tăng lãi suất chính sách gần đây

Áp lực cạnh tranh kết hợp với yêu cầu của cơ quan quản lý sẽ khiến các ngân hàng tăng lãi suất huy động nhanh hơn lãi suất cho vay, theo đó thu hẹp biên lãi ròng (Hình 12). Sau khi lãi suất chính sách tăng 200 điểm cơ bản giai đoạn tháng 9 đến tháng 10 năm 2022, các ngân hàng đã tích cực tăng lãi suất tiền gửi để giữ chân khách hàng đang gửi tiền và thu hút các khoản tiền gửi mới. Tuy nhiên, lãi suất cho vay không tăng nhanh bằng lãi suất tiền gửi một phần do cạnh tranh dành các khoản vay mới và chỉ đạo giảm lãi suất cho vay của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Với trọng tâm chính sách là duy trì sự ổn định kinh tế và kiềm chế áp lực lạm phát, quan điểm điều hành lãi suất dự kiến sẽ tiếp tục theo hướng thắt chặt. Các ngân hàng sẽ vẫn tiếp tục cạnh tranh trong việc huy động tiền gửi. Cùng với nhu cầu tín dụng chậm lại, biên lãi ròng sẽ thu hẹp và rõ nét hơn đối với các ngân hàng nhỏ (Hình 13) có mạng lưới tiền gửi khiêm tốn và thanh khoản eo hẹp.

Hình 12**Biên lãi ròng sẽ thu hẹp do chi phí tiền gửi tăng nhanh hơn lãi suất cho vay**

Nguồn: Dữ liệu các ngân hàng, Vietnam Investors Service

Hình 13**Các ngân hàng nhỏ có biên lãi ròng thấp nhất do chi phí huy động tiền gửi cao**

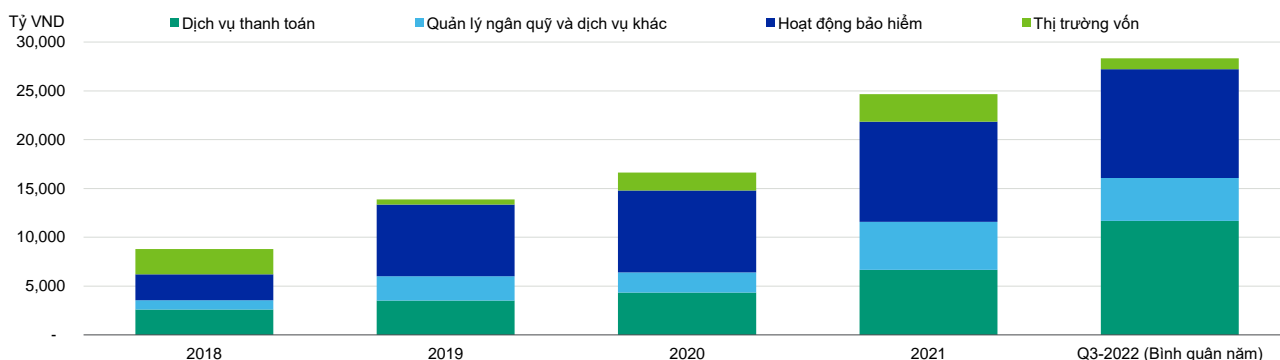
Nguồn: Dữ liệu các ngân hàng, Vietnam Investors Service

Tăng trưởng thu nhập ngoài thu lãi cho vay sẽ giảm tốc do điều kiện thị trường không thuận lợi

Thu phí liên quan đến thị trường vốn từ lưu ký, tư vấn, bảo lãnh và phát hành (Hình 14) sẽ thu hẹp do tâm lý kém khả quan trên thị trường chứng khoán và trái phiếu. Kết thúc năm 2022, chỉ số chứng khoán đóng cửa giảm 33% so với đầu năm, và quy mô phát hành mới trái phiếu doanh nghiệp sụt giảm¹. Thu từ mua bán chứng khoán có thể sẽ giảm do lãi suất cao hơn và biến động thị trường kéo dài. Tăng trưởng phí bán chéo bảo hiểm cũng sẽ chậm lại do

¹ Xem thêm tại [Góc nhìn Thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp: Quy định mới sẽ định hướng trái phiếu doanh nghiệp tăng trưởng ổn định, nhưng trái phiếu phát hành mới có thể giảm cho đến nửa cuối năm 2023](#)

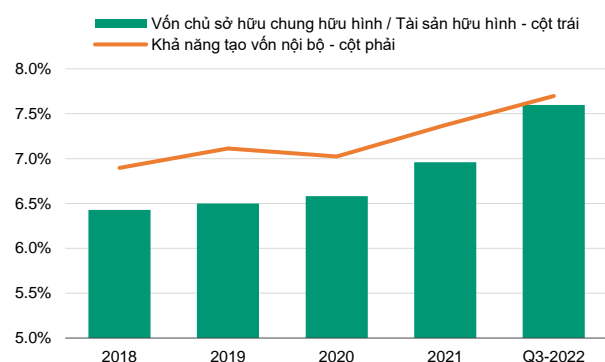
tâm lý khách hàng và cơ hội bán chéo giảm. Số lượng hợp tác bán chéo bảo hiểm mới giữa ngân hàng và các công ty bảo hiểm và thu nhập từ phí trả trước cũng sẽ giảm.

Hình 14**Thu phí và thu nhập liên quan đến thị trường vốn sẽ chậm lại trong năm 2023**

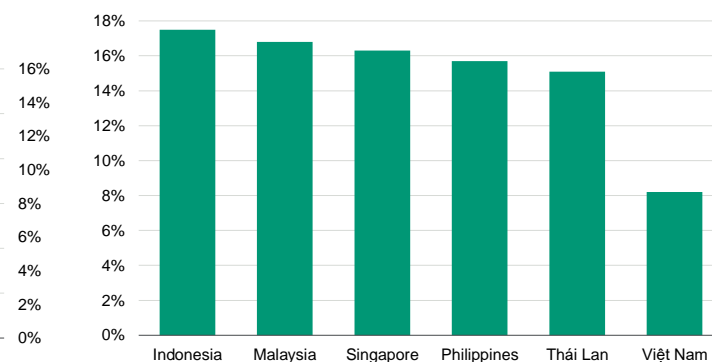
Nguồn: Dữ liệu các ngân hàng, Vietnam Investors Service

Vốn**Tỷ lệ an toàn vốn sẽ duy trì ổn định và còn thấp so với mặt bằng khu vực**

Khả năng sinh lời giảm sẽ ảnh hưởng đến khả năng tạo vốn nội bộ của các ngân hàng (Hình 15). Mặt khác, tăng trưởng tín dụng chậm lại sẽ làm giảm bớt áp lực lên vốn. Cho đến nay, mức vốn lõi của các ngân hàng Việt Nam vẫn ở mức thấp nhất so với các hệ thống ngân hàng trong khu vực (Hình 16). Do vậy nếu không tăng vốn đủ lớn, các ngân hàng sẽ dễ bị ảnh hưởng trước rủi ro phát sinh từ các sự kiện và có thể cần đến sự hỗ trợ đặc biệt trong những thời điểm căng thẳng.

Hình 15**Khả năng tạo vốn nội bộ sẽ giảm và ảnh hưởng lên an toàn vốn ngân hàng trong năm 2023**

Nguồn: Dữ liệu các ngân hàng, Vietnam Investors Service

Hình 16**Vốn chủ sở hữu hữu hình/Tài sản có rủi ro tại quý 3 năm 2022**

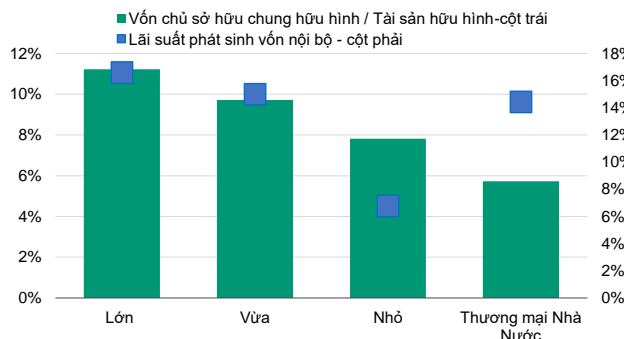
Ghi chú: Dữ liệu tính đến 2021 cho Singapore and Philippines, tính đến Q2/2022 cho Malaysia, Thái Lan

Nguồn: Moody's Investors Service

Các ngân hàng thương mại Nhà nước có tỷ lệ vốn tự có thấp nhất, chủ yếu do khả năng tạo vốn nội bộ còn khiêm tốn (Hình 17). Trước đến nay, các ngân hàng thương mại Nhà nước thường phải chuyển cổ tức bằng tiền về cho Chính Phủ hàng năm và tính chất sở hữu Nhà Nước và thủ tục hành chính kéo dài cũng ảnh hưởng đến khả năng huy động vốn mới từ các nhà đầu tư tư nhân. Nhiều ngân hàng đã bổ sung nhu cầu vốn thông qua kênh phát hành trái phiếu thứ cấp trong nước (trái phiếu tăng vốn cấp 2) (Hình 18).

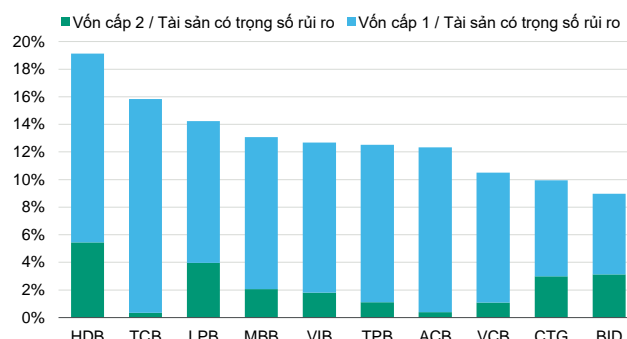
Khoảng 25% giá trị trái phiếu ngân hàng phát hành trong năm 2021 là trái phiếu tăng vốn cấp 2. Các ngân hàng sẽ tăng sử dụng kênh tăng vốn cấp 2 để bổ sung nhu cầu vốn, do khó khăn trong việc tăng vốn chủ sở hữu do tâm lý e ngại rủi ro của nhà đầu tư.

Hình 17
Tỷ lệ an toàn vốn theo nhóm ngân hàng tại 30/06/2022



Nguồn: Dữ liệu các ngân hàng, Vietnam Investors Service

Hình 18
Trái phiếu tăng vốn cấp 2 giúp bổ sung nhu cầu vốn của ngân hàng



Ghi chú: Dữ liệu tính đến hết tháng 6/2022

Nguồn: Dữ liệu các ngân hàng, Vietnam Investors Service

Nguồn vốn và Thanh khoản

Thanh khoản sẽ ổn định nhưng vẫn eo hẹp, rủi ro thanh khoản nghiêng về các ngân hàng vừa và nhỏ

Thanh khoản sẽ vẫn eo hẹp do tiền gửi tăng chậm, các ngân hàng cạnh tranh sát sao để cân đối tiền gửi với cho vay và do lo ngại rủi ro trên thị trường liên ngân hàng. Do vậy, chi phí huy động vốn sẽ tăng, nhất là với các ngân hàng nhỏ với mạng lưới chi nhánh giao dịch hạn chế.

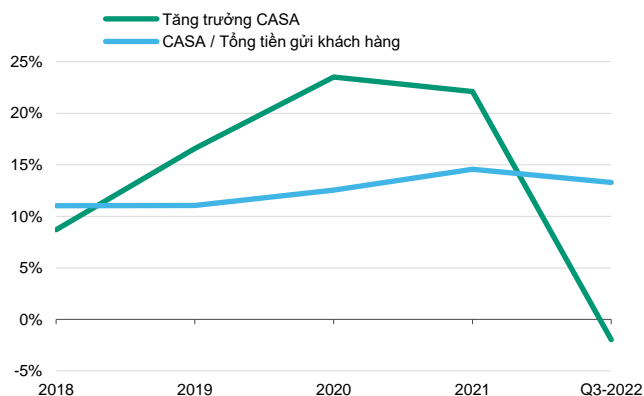
Dòng tiền doanh nghiệp suy giảm và lập trường chính sách tiền tệ thắt chặt sẽ ảnh hưởng đến tăng trưởng tiền gửi. Ngay cả khi tăng trưởng cho vay giảm tốc so với mức 14,5% trong năm 2022, cân đối nguồn của ngân hàng sẽ vẫn chặt vật, nhiều ngân hàng vừa và nhỏ sẽ cạnh tranh sát sao để thu hút tiền gửi nhằm kiểm soát tỷ lệ cho vay/tiền gửi hiện đã ở mức cao (Hình 19). Tiền gửi không kỳ hạn có chi phí thấp (CASA) đã bị suy giảm trong năm 2022 (Hình 20) và cạnh tranh tiền gửi mới sẽ vẫn gay gắt. Các ngân hàng lớn chịu ít rủi ro hơn nhờ mạng lưới khách hàng ổn định, đồng thời thường hưởng lợi khi dòng tiền gửi dịch chuyển đến các ngân hàng tốt trong thời điểm căng thẳng.

Hình 19
Tiền gửi tăng trưởng chậm hơn cho vay



Nguồn: Dữ liệu các ngân hàng, Vietnam Investors Service

Hình 20
CASA bắt đầu suy giảm từ năm 2023

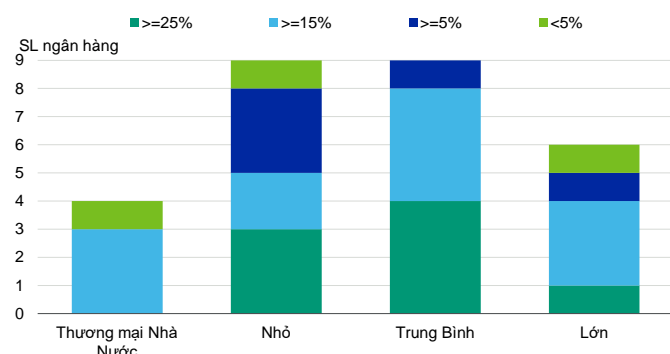


Nguồn: Dữ liệu các ngân hàng, Vietnam Investors Service

Các biện pháp hỗ trợ của cơ quan quản lý sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong ổn định thanh khoản hệ thống ngân hàng. Năm 2022, các ngân hàng được hưởng lợi từ một loạt các chính sách như mở rộng các công cụ đủ điều kiện để tiếp cận nguồn vốn của Ngân hàng Nhà nước, can thiệp kịp thời thông qua các kênh thông tin chính thức để củng cố niềm tin của người gửi tiền, v.v.

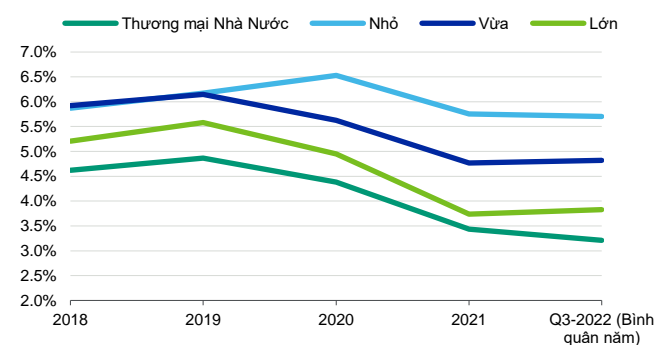
Rủi ro thanh khoản ảnh hưởng nhiều nhất đối với các ngân hàng vừa và nhỏ, do phụ thuộc vào huy động liên ngân hàng và nguồn vốn thị trường ngắn hạn (Hình 21) và rất cần quay vòng nguồn vốn nếu không thu hút được tiền gửi mới. Các ngân hàng này thường tích cực cạnh tranh để thu hút tiền gửi của khách hàng mới bằng lãi suất cao hơn (Hình 22), và cần huy động vốn thị trường để tài trợ cho các hoạt động cho vay và duy trì mức đệm mỏng tài sản thanh khoản dự phòng bằng thanh khoản và khó khăn tái cấp vốn (Hình 23).

Hình 21
Ngân hàng vừa và nhỏ có tỷ lệ nguồn vốn thị trường/ tài sản hữu hình cao



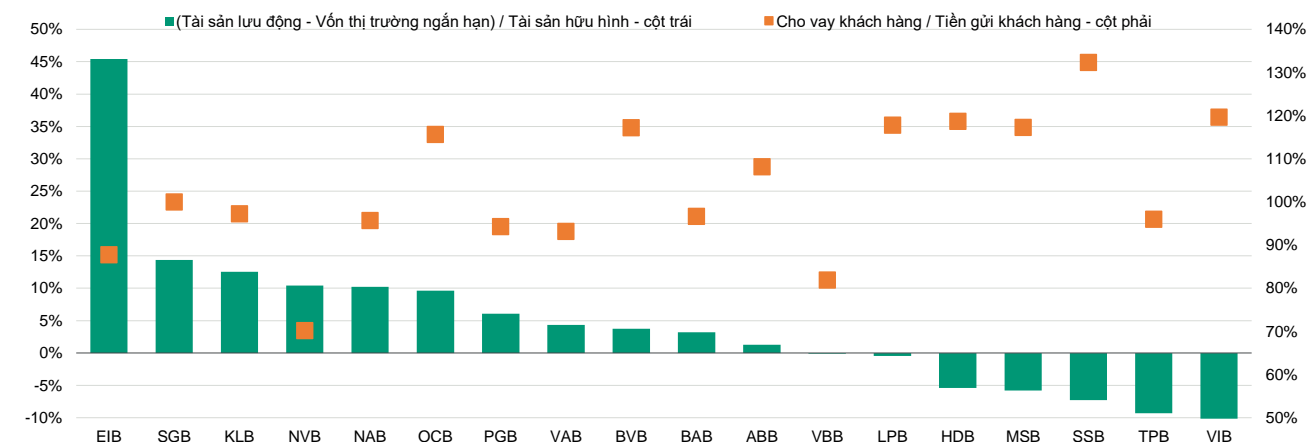
Nguồn: Dữ liệu các ngân hàng, Vietnam Investors Service

Hình 22
Chi phí huy động tiền gửi cao phản ánh mạng lưới huy động tiền gửi yếu



Nguồn: Dữ liệu các ngân hàng, Vietnam Investors Service

Hình 23
Ngân hàng có tỷ lệ cho vay/tiền gửi cao và mức đệm tài sản thanh khoản khiêm tốn sẽ chịu rủi ro thanh khoản nhất



Nguồn: Dữ liệu các ngân hàng, Vietnam Investors Service

Mặc dù thanh khoản liên ngân hàng đã ổn định kể từ đợt rút tiền gửi vào tháng 10 năm 2022, nhưng các ngân hàng cung cấp thanh khoản có thể vẫn thận trọng và dẫn đến tăng lãi suất cho vay đối với các ngân hàng vừa và nhỏ khi thị trường biến động.

Phụ Lục tên các ngân hàng

Tên viết tắt	Tên đầy đủ	Phân loại
ABB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần An Bình	Nhỏ
ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	Lớn
AGR	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam	Thương mại Nhà Nước
BAB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Bắc Á	Nhỏ
BID	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Thương mại Nhà Nước
BVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bản Việt	Nhỏ
CTG	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam	Thương mại Nhà Nước
EIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Vừa
HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	Vừa
KLB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kiên Long	Nhỏ
LPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bưu Điện Liên Việt	Vừa
MBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội	Lớn
MSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Hàng Hải Việt Nam	Vừa
NAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á	Vừa
NVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân	Nhỏ
OCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông	Vừa
PGB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Xăng dầu Petrolimex	Nhỏ
SGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Công Thương	Nhỏ
SHB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn - Hà Nội	Lớn
SSB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đông Nam Á	Vừa
STB	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín	Lớn
TCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam	Lớn
TPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong	Vừa
VAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á	Nhỏ
VBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thương Tín	Nhỏ
VCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam	Thương mại Nhà Nước
VIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam	Vừa
VPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng	Lớn

© 2023 VIETNAM INVESTORS SERVICE, đăng ký doanh nghiệp số 010983839192 cấp bởi Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Hà Nội. Đã đăng ký bản quyền.

CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NÊU TRONG CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIETNAM INVESTORS SERVICE CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ "CÁC ẢN PHẨM") LÀ DỰA VÀO GÓC NHÌN CỦA CHÚNG TÔI (2) KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIỆN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ (3) CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYÊN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, (4) KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO VÀ (5) KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIETNAM INVESTORS SERVICE ĐƯA RA ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẢN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ. CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC CỦA VIETNAM INVESTORS SERVICE TRONG ẢN PHẨM NÀY KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG NHƯ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM THEO NGHỊ ĐỊNH 88/2014 NGÀY 16 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ.

CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẢN PHẨM CỦA VIETNAM INVESTORS SERVICE KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẢN PHẨM CỦA VIETNAM INVESTORS SERVICE KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỔ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỔ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIETNAM INVESTORS SERVICE VÀ/HOẶC THÔNG TIN CỦA CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ CẤP LI-XĂNG CHO VIETNAM INVESTORS SERVICE ĐỂ TÍCH HỢP THÔNG TIN CỦA BÊN ĐÓ TẠI ĐÂY ("CÁC BÊN CẤP LI-XĂNG") ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NẾU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN VÀ/HOẶC LI-XĂNG CỦA VIETNAM INVESTORS SERVICE VÀ/HOẶC CỦA BÊN CẤP LI-XĂNG CHO VIETNAM INVESTORS SERVICE. CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIETNAM INVESTORS SERVICE KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được Vietnam Investors Service thu thập từ các nguồn mà Vietnam Investors Service cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở "NGUYÊN TRẠNG" mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. Vietnam Investors Service tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng có chất lượng và từ các nguồn mà Vietnam Investors Service cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, Vietnam Investors Service không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình chuẩn bị các ản Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, Vietnam Investors Service và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi Vietnam Investors Service hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của Vietnam Investors Service đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, Vietnam Investors Service và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kể tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của Vietnam Investors Service, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của Vietnam Investors Service, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIETNAM INVESTORS SERVICE ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIETNAM INVESTORS SERVICE CÓ THỂ THỰC HIỆN SỬA ĐỔI VÀ/HOẶC THAY ĐỔI ĐỐI VỚI ẢN PHẨM NÀY BẤT CỨ LÚC NÀO, VÌ BẤT CỨ LÝ DO NÀO. TUY NHIÊN, VIETNAM INVESTORS SERVICE KHÔNG CÓ NGHĨA VỤ (CŨNG NHƯ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) PHẢI BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÔNG KHAI TRONG TƯƠNG LAI. BẠN LÀ BÊN CHỊU RỦI RO DUY NHẤT KHI SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẢN PHẨM CỦA VIETNAM INVESTORS SERVICE.

